Chương 3

TĂNG CƯỜNG HỮU NGHỊ VÀ HỢP TÁC, CÙNG NHAU KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GIỮ VỮNG AN NINH - QUỐC PHÒNG GIAI ĐOẠN 1975-1989

3.1. Tình hình ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn, Savannakhet sau năm 1975

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã đưa lịch sử dân tộc Việt Nam bước sang trang mới, đất nước hòa bình, độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, chiến tranh cũng để lại những hậu quả nặng nề, kéo dài, đặc biệt là đối với Quảng Bình - nơi mà lực lượng không quân Mỹ luôn xác định là một trong những trọng điểm cần tập trung bắn phá, hủy diệt kể cả khi chiến tranh phá hoại đã xuống thang. Trong chiến tranh, bình quân mỗi km^2 đất ở Quảng Bình gánh chịu sự hủy hoại của 168 quả bom, 16 quả đạn pháo và 3 loạt rốc-két. Mỗi người dân chịu 574kg bom tạ; toàn bộ 133 xã, 459 thôn xóm đều bị đánh phá, trong đó thị xã Đồng Hới, thị trấn Ba Đồn, 31 xã với 252 thôn xóm bị hủy diệt.(1) Tính đến năm 1967, dân số Quảng Bình có khoảng 40 vạn người, nhưng trong hơn 20 năm chiến tranh (1954-1975), "13.786 người con Quảng Bình đã vĩnh viễn nằm xuống và 22.456 người mang thương tật suốt đời"(2). Thị xã Đồng Hới bị đổ nát, ruộng đồng, các công trình thủy lợi, công trình giao thông, các cơ sở sản xuất, nhà cửa của nhân dân bị đánh phá hư hỏng nặng nề. Hàng vạn quả bom, mìn do địch thả xuống còn vương vãi dọc các tuyến đường,

---

[1, 2] *Lịch sử Quảng Bình kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).*

trong ruộng đồng, vườn tược của nhân dân làm hoạt động sản xuất, sinh hoạt người dân gặp nhiều khó khăn. Những tổn thất vô cùng to lớn về người và vật chất đó đã làm chậm quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Quảng Bình hàng chục năm.

Hòa bình lập lại, nhân dân Quảng Bình đã khẩn trương bắt tay khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Bằng sự nỗ lực, quyết tâm lớn để xây dựng lại quê hương, tạo dựng cuộc sống mới, đến cuối năm 1975, nhân dân Quảng Bình đã hoàn thành một bước cơ bản về khôi phục cơ sở vật chất kỹ thuật, phục hồi sản xuất. Tuy nhiên, nền kinh tế Quảng Bình với một xuất phát điểm thấp, lại chồng chất những khó khăn của thời hậu chiến nên vẫn còn yếu và thiếu trên nhiều mặt. Chỉ tiêu phát triển kinh tế ở một số ngành không đạt như kế hoạch ban đầu. "Ngành kinh tế quan trọng nhất là sản xuất nông nghiệp nhưng sản lượng lương thực chỉ đạt 81%, tổng diện tích gieo trồng chỉ đạt 91%, cây thực phẩm, cây công nghiệp giảm sút nhiều. Trong khi đó công nghiệp phát triển chậm, thậm chí một số ngành giảm như sản xuất gỗ, đá hộc, vôi, ngành xây dựng cơ bản và ngành vận tải. Công tác quản lý kinh tế, áp dụng khoa học - kỹ thuật chuyển biến chậm chạp. Các mối quan hệ lớn của kinh tế địa phương vẫn nằm trong tình trạng mất cân đối. Thậm chí giữa sản xuất - tiêu dùng, giữa thu - chi, phát triển dân số và sức sản xuất… còn mất cân đối hơn trong chiến tranh".[1] Nhìn chung, đến cuối năm 1975, kinh tế Quảng Bình vẫn ở tình trạng chưa ổn định và vững chắc. Tình hình đời sống nhân dân, hoạt động giáo dục, y tế vẫn còn khó khăn. Những khó khăn đó đòi hỏi Quảng Bình phải nỗ lực phấn đấu nhiều năm mới có thể khắc phục hết.

Cùng chung niềm vui thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, sau năm 1975, nhân dân hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống. Thắng lợi của cách mạng Lào và sự thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (ngày 2/12/1975)

---

1 Ủy ban Kế hoạch tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1975 và phương hướng nhiệm vụ năm 1976.*

đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử nhân dân các bộ tộc Lào, thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, Lào cũng gặp rất nhiều khó khăn. Là một nước nhỏ, dân số ít, có xuất phát điểm rất thấp, lại nằm sâu trong nội địa, hệ thống cơ sở hạ tầng thô sơ, đặc biệt là giao thông kém phát triển nên trình độ phát triển kinh tế và hệ thống quản lý hành chính Lào rất lạc hậu. Trải qua những biến cố thăng trầm của lịch sử, hết kháng chiến chống Pháp lại tiếp tục chiến đấu chống lại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Lào phải gồng mình gánh chịu sức tàn phá của hai cuộc chiến tranh (tính từ năm 1954-1975, Mỹ đã ném xuống đất Lào 3 triệu tấn bom và bình quân mỗi người dân Lào phải gánh chịu 1 tấn bom) nên càng không có điều kiện để phát triển. Những hệ lụy của lịch sử, hậu quả nặng nề của chiến tranh đã thành những trở ngại lớn đối với đất nước Lào trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. "Đến giữa thập niên 70, Lào vẫn là nước nông nghiệp có nền kinh tế tự túc, phân tán với trình độ sản xuất thấp kém. Nền công nghiệp què quặt chỉ chiếm 7% trong nền kinh tế quốc dân. Thu nhập quốc dân bình quân đầu người năm 1975 chỉ đạt 100 USD, Lào là một trong 20 nước nghèo nhất thế giới".[1]

Khăm Muộn và Savannakhet là hai tỉnh có chung đường biên giới với Quảng Bình, có hệ thống đường vận tải chiến lược Trường Sơn đi qua nên trong chiến tranh đây cũng là những địa bàn mà lực lượng không quân Mỹ ném bom không thương tiếc. Bản làng Lào vốn nằm dọc các sông, suối, ven lộ để tiện canh tác, sinh hoạt buộc phải dời đi dời lại nhiều lần, có khi phải vào tít trong rừng sâu. Nhà cửa, ruộng vườn mà nhân dân nhọc công xây dựng, khai phá, tôn tạo buộc phải vứt bỏ. Thị trấn Mường Phìn của Savannakhet nằm ở vị trí trung tâm của đường 9 chiến lược bị máy bay Mỹ ném bom tàn phá tan hoang. Một ngôi nhà dân cũng không còn. Cuộc sống gặp muôn vàn khó khăn. Trong bối cảnh chung của Lào sau chiến tranh, tình hình kinh tế - xã hội hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet cũng không khả quan hơn, sản xuất công - nông nghiệp yếu kém, văn hóa,

1 Lương Ninh. *Lịch sử Đông Nam Á*.

giáo dục, y tế đều thiếu. Vào thời điểm đó, Savannakhet có hơn 40 vạn dân, đất đai rất rộng nhưng chỉ mới khai phá và đưa vào sản xuất khoảng 7 vạn héc ta, kỹ thuật lạc hậu, canh tác một vụ, chủ yếu là làm nếp nên năng suất thấp. Bình quân khoảng 1,5 tấn/héc ta. Sản lượng hàng năm có khoảng 10 vạn tấn, tính bình quân nhân khẩu mới đạt 2,5 tạ/năm, ngoài ra không có cây hoa màu, cơ sở sản xuất công nghiệp gì đáng kể.

Khó khăn to lớn, nhiệm vụ mới của cách mạng cũng rất nặng nề nhưng không vì thế mà ảnh hưởng đến quan hệ hợp tác đặc biệt giữa hai nhà nước Việt Nam - Lào cũng như giữa Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet. Trái lại, đó cũng chính là những nhân tố thúc đẩy ba tỉnh ngày càng sát cánh chung sức, nêu cao truyền thống tương thân tương ái, đoàn kết hữu nghị, hợp tác chặt chẽ hơn nữa trên mọi mặt để xây dựng quê hương, đáp ứng những yêu cầu mới của cách mạng hai nước.

3.2. Tăng cường hợp tác, cùng nhau khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội

Sau hiệp định Pari (ngày 27/1/1973), Quảng Bình đã bước vào thời kỳ hòa bình, có điều kiện để tập trung khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tăng cường làm nghĩa vụ đối với tiền tuyến miền Nam. Cũng nhờ đó, Quảng Bình có điều kiện hơn để giúp đỡ, chi viện cho hai tỉnh bạn đang tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Trong năm 1975, mặc dù điều kiện còn khó khăn nhưng: "Tỉnh ủy đã quyết định giúp Savannakhet 1,5 triệu đồng để xây dựng cơ bản; tiếp tục cử 136 cán bộ chuyên gia các ngành xây dựng, thủy lợi, nông lâm nghiệp... sang giúp bạn khôi phục và phát triển kinh tế".[1] Trong đó, việc gấp rút là phải giúp tỉnh bạn kiến thiết lại thị trấn Mường Phìn - trung tâm của tỉnh Savannakhet. Ủy ban Hành chính tỉnh Quảng Bình đã giao cho Ban Công tác miền Tây nhiệm vụ thành lập công trường xây dựng lại thị trấn; cử một đồng chí Phó trưởng ban, một kỹ sư xây dựng, một

1 *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình*, tập 3, tr.41.

cán bộ trung cấp công nhân kỹ thuật nghiên cứu quy hoạch, khảo sát thiết kế và chỉ đạo thi công tại chỗ. Tỉnh còn điều động một đại đội dân công sang làm công tác xây dựng cơ bản, nung vôi, sản xuất gạch ngói cung cấp cho công trường. Ban Công tác miền Tây Trung ương cung cấp máy phát điện, máy san ủi, máy cưa xẻ gỗ... Trong ba năm (1974-1976), ta đã giúp bạn xây dựng lại thị trấn Mường Phìn với nhiều công trình quan trọng như trụ sở làm việc của Huyện ủy, Ủy ban Chính quyền huyện, trụ sở làm việc của Huyện đội, Công an huyện, hội trường tỉnh với 500 chỗ ngồi, trường tiểu học, cửa hàng thương nghiệp, bệnh viện có quy mô 50 giường bệnh và nhà khách 2 tầng, 20 giường của tỉnh với trang thiết bị đầy đủ.

Phát huy kết quả đạt được trong công tác xây dựng thị trấn Mường Phìn, được sự thống nhất của Chính phủ hai nước Việt Nam - Lào, Ban Công tác miền Tây Trung ương lại giao nhiệm vụ cho Quảng Bình xây dựng 2 kho binh trạm 4, một kho nằm dọc theo đường 9, cách thị trấn Mường Phìn 7km về phía đông với diện tích 2.300m^2 và một kho ở Salavan thuộc tỉnh Salavan với diện tích 1.500m^2. Bên cạnh đó, Ban Công tác miền Tây Quảng Bình cũng đã điều Ban chỉ huy công trường xây dựng thị trấn Mường Phìn về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ mới. Ngoài việc tăng cường thêm đội ngũ cán bộ, chuyên gia, một đại đội dân công được điều động sang tỉnh bạn phục vụ công tác xây dựng thay thế cho đại đội dân công xây dựng thị trấn Mường Phìn hoàn thành nhiệm vụ về nước. Trong quá trình xây dựng kho binh trạm 4, đồng chí Bí thư Đoàn Thanh niên đại đội dân công đã nhiễm bệnh sốt rét ác tính và mất trên đất bạn.

Tính chung trong kế hoạch 3 năm (1973-1975), Quảng Bình đã "điều động 644 người, trong đó có 147 cán bộ khoa học kỹ thuật để giúp bạn xây dựng và sản xuất...; cung ứng 655 tấn vật tư hàng hóa, một số thiết bị sản xuất và xây dựng với tổng số đầu tư xây dựng cơ bản là 4 triệu đồng, vận chuyển hàng ngàn tấn hàng hóa".(1) Riêng trong năm 1975, "số lượng cán bộ của ta sang giúp bạn xây dựng

1 Ủy ban Kế hoạch tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1975 và phương hướng nhiệm vụ năm 1976.*

công trình thủy lợi Na-tơ, bệnh viện Na Nhôm và cán bộ đoàn điều tra cơ bản ở Na Nhôm có 334 người; công nhân xây dựng vùng kho A-cay, xây dựng thị trấn Mường Phìn, cán bộ thú y và một số ngành khác là 354 người".[1] Các cán bộ, chuyên gia của Quảng Bình khi được cử sang công tác ở hai tỉnh bạn đã nỗ lực hết mình hoàn thành tốt nhiệm vụ, vì vậy các công trình ta giúp bạn trong quá trình kiến thiết lại đất nước sau chiến tranh đều phát huy được tác dụng.

Bên cạnh tăng cường cán bộ chuyên gia, trong năm 1975, Quảng Bình còn giúp Savannakhet "20 vạn liều thuốc sinh hóa và tiêm chủng cho 10.800 trâu bò"[2] góp phần tích cực giúp tỉnh bạn ổn định sản xuất nông nghiệp.

Hợp tác văn hóa, giáo dục, y tế thông qua đó cũng được tăng cường. Trên lĩnh vực văn hóa, việc nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử, giao lưu văn hóa giữa hai dân tộc đã được triển khai và bước đầu mở rộng. "Trong năm 1975, Quảng Bình đã giúp bạn đào tạo, lập một đội văn công 30 người; giúp bạn về trang bị kỹ thuật và giúp bạn xây dựng các tiết mục; đưa hẳn sang một đội chiếu bóng phục vụ lâu dài".[3]

Trong những ngày lễ lớn, đoàn văn công Quảng Bình cũng thường sang biểu diễn chào mừng, phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hóa - nghệ thuật của nhân dân hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet.

Về giáo dục - đào tạo, hai bên đã đẩy mạnh hợp tác đào tạo từ cán bộ kỹ thuật đến học sinh phổ thông, chủ yếu cũng là ta giúp bạn. Trong 3 năm 1973-1975, Quảng Bình đã giúp bạn đào tạo 188 công nhân cơ khí nông nghiệp, 200 học sinh cấp 1.[4] "Năm 1975, lưu học sinh của bạn học tập tại Quảng Bình là 202 người".[5] Những hoạt động giao lưu văn hóa, hợp tác giáo dục đã nâng cao sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai bên, có tác dụng tuyên truyền rõ rệt về tình đoàn kết hữu nghị, hợp tác chặt chẽ, tình cảm keo sơn gắn bó giữa

---

[1, 5] Báo cáo của Ban Công tác miền Tây, số 78 HC/MT.

[2, 3, 4] Ủy ban Kế hoạch tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1975 và phương hướng nhiệm vụ năm 1976.*

hai dân tộc. Mỗi một người con của nhân dân các bộ tộc Lào được đào tạo, trưởng thành từ quê hương Quảng Bình đã trở thành những hạt nhân tích cực tuyên truyền văn hóa, thúc đẩy hợp tác hữu nghị giữa hai dân tộc.

Về y tế, Quảng Bình không chỉ giúp đỡ bạn chữa bệnh cho nhân dân mà còn đào tạo cán bộ y tế, giúp bạn xây dựng các cơ sở khám chữa bệnh. Trong thời gian này, các bệnh viện ở Quảng Bình, nhất là Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba thường xuyên đón, chữa bệnh giúp bạn. "Riêng trong năm 1975, Quảng Bình đã giúp bạn một cơ số thuốc chữa bệnh, giúp bạn 4 cán bộ y tế".(1) Đầu năm 1976, mặc dù bận rộn với công tác chuẩn bị cho việc nhập tỉnh Bình Trị Thiên, song Quảng Bình vẫn tập trung giúp bạn "xây dựng Bệnh viện Đa khoa Sê Pôn hai tầng cùng trang thiết bị y tế và tổ chuyên gia 5 người".(2)

Những kết quả trên đây là những việc làm thiết thực của ta giúp bạn trong việc củng cố và xây dựng vùng giải phóng, góp phần thúc đẩy cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Lào đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở cả hai nước Việt Nam - Lào trong năm 1975 đã mở ra một chương mới trong quan hệ hữu nghị hai nước. Sau ngày cách mạng thành công, đồng chí Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Cay-xỏn Phôm-vi-hản đã dẫn đầu đoàn đại biểu Lào sang thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ ngày 5-11/2/1976. Hai bên đã ra tuyên bố chung Việt Nam – Lào, trong đó khẳng định: "Hai bên hoàn toàn nhất trí sẽ ra sức củng cố và tăng cường tình đoàn kết, sự hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau giữa hai Đảng và hai nước trên tinh thần: kết hợp đúng đắn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, vì lợi ích của mỗi dân tộc, đồng thời vì lợi

---

1 Ủy ban Kế hoạch tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1975 và phương hướng nhiệm vụ năm 1976.*

2 *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình*, tập 3, tr.41.

ích của cách mạng Đông Nam Á và trên thế giới... hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không ngừng đoàn kết và tin cậy lẫn nhau; hợp tác giữa hai nước về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật theo nguyên tắc hai bên cùng có lợi và hết lòng giúp đỡ nhau… Làm cho hai dân tộc vốn đã gắn bó với nhau trong sự nghiệp giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc".[1]

Như vậy, trong tình hình mới, quan hệ hai nước có điều kiện phát triển, mở rộng không chỉ ở tầm đối ngoại giữa hai Đảng, hai Nhà nước mà còn có thể triển khai toàn diện giữa các tổ chức, ban, ngành và các cấp tương đương. Nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam - Lào trong tình hình mới, ngày 18/10/1977, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 21 CT/TƯ về việc tăng cường quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào đã chỉ rõ nhiệm vụ: Những năm trước mắt, ta giúp bạn quản lý và xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, giúp bạn đào tạo cán bộ kỹ thuật, điều tra cơ bản, xây dựng một số cơ sở công nghiệp, lâm nghiệp, giao thông vận tải, kho tàng, bệnh viện... với quy mô thích hợp nhằm phục vụ kịp thời cho phát triển sản xuất, đảm bảo đời sống của nhân dân...".[2] Chỉ thị cũng nhấn mạnh trong điều kiện mới cần chú ý: "Coi trọng việc mở rộng quan hệ kinh tế, văn hóa giữa các địa phương ở sát biên giới. Các tỉnh phải xem đây là nhiệm vụ quốc tế vừa là lợi ích kinh tế, chính trị của địa phương mình để cố gắng hết sức giúp đỡ tỉnh bạn".[3] Những chủ trương chung giữa hai Đảng, hai Nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi hơn để Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet củng cố, phát triển mối quan hệ đặc biệt này.

Về phía Quảng Bình, ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 245, quyết định hợp nhất Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành

---

1 Tuyên bố chung Việt Nam - Lào, ngày 11/2/1976.

2, 3 Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, số 21 CT /TƯ, ngày 18/10/1977.

tỉnh Bình Trị Thiên. Công tác chuẩn bị hợp nhất được xúc tiến tích cực. Việc sát nhập tỉnh chắc chắn sẽ có những thay đổi ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại giữa Quảng Bình với các tỉnh của nước bạn Lào, nhưng từ cuối năm 1975, Tỉnh ủy Quảng Bình vẫn khẳng định nhiệm vụ mới trong chính sách đối ngoại của tỉnh năm 1976 là: "Mở rộng quan hệ với tỉnh bạn Savannakhet và kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ củng cố quốc phòng".(1) Trong quá trình thực hiện công tác nhập tỉnh, Quảng Bình tiếp tục đưa cán bộ, công nhân và phương tiện máy móc sang thực hiện kế hoạch của Trung ương giúp bạn phục hồi và xây dựng kinh tế.

Cuối tháng 4/1976, kế hoạch nhập tỉnh đã được hoàn tất. Ngày 1/5/1976, tại quảng trường Phu Văn Lâu - Huế, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên đã ra mắt đồng bào, cán bộ và chiến sĩ trong toàn tỉnh. Việc nhập tỉnh đã làm thay đổi về không gian, tổ chức hành chính nhưng nhờ vậy cũng đã tạo ra những điều kiện thuận lợi mới cho việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác hữu nghị với các tỉnh bạn Lào. Trước đây, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế thuộc vùng quản lý của chính quyền Sài Gòn, quan hệ với Khăm Muộn, Savannakhet không được đồng thuận. Việc nhập tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế đã tạo điều kiện để xóa đi những vết hằn trong quan hệ cũ, mở rộng, phát huy mối quan hệ truyền thống lâu đời và những kinh nghiệm trong hợp tác với bạn mà Quảng Bình xây dựng từ trước.

Ngay sau khi thành lập tỉnh Bình Trị Thiên, công trình thủy lợi Na-tơ do tỉnh Quảng Bình viện trợ xây dựng cho tỉnh bạn Savannakhet trong kế hoạch 3 năm 1974-1976 cũng vừa hoàn thành. Ngày 5/5/1976, lễ khánh thành và bàn giao công trình đã được tổ chức trang trọng, theo đúng nghi thức ngoại giao ngay tại công trường. Tỉnh Bình Trị Thiên đã cử đoàn đại biểu gồm 5 đồng chí, do đồng chí Lê Đình Nghị, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy làm trưởng đoàn sang dự cùng với đoàn đại biểu tỉnh bạn. Hai bên thống nhất đặt tên cho công trình thủy lợi Na-tơ là "Công trình thủy lợi Hữu

1 Ủy ban Kế hoạch tỉnh Quảng Bình, *Báo cáo thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1975 và phương hướng nhiệm vụ năm 1976.*

nghị Quảng Bình - Savannakhet". Việc hoàn thành công trình Na-tơ đúng vào thời điểm này như là một dấu mốc khép lại một chương trong lịch sử quan hệ hợp tác hữu nghị thắm thiết tình anh em giữa hai tỉnh Quảng Bình và Savannakhet, mở ra một chương mới với triển vọng mới trong quan hệ hợp tác giữa Savannakhet với Bình Trị Thiên.

Trong hoàn cảnh mới, việc xây dựng phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Bình Trị Thiên, Khăm Muộn, Savannakhet cũng chính là sự mở rộng, nâng cao mối quan hệ truyền thống của Quảng Bình với hai tỉnh bạn. Ban Công tác miền Tây của Quảng Bình đổi thành Ban hợp tác kinh tế - văn hóa với Lào, Campuchia của tỉnh Bình Trị Thiên, nhưng hầu hết cán bộ là người Quảng Bình, bộ phận thường trực tại tỉnh Savannakhet và cán bộ, chuyên gia sang giúp bạn đại bộ phận cũng là người Quảng Bình nên về phía bạn, sự thân thiết, gắn bó và hiểu biết lẫn nhau vẫn son sắt, thủy chung.

Trân trọng mối quan hệ tốt đẹp trong quá khứ và với mong muốn không ngừng nâng cao, mở rộng mối quan hệ giữa Quảng Bình với bạn trong bối cảnh mới, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên đã khẳng định: "Ngày nay, giúp đỡ hai tỉnh bạn (Savannakhet và Salavan) xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa là nghĩa vụ của Đảng bộ, quân và dân tỉnh ta, thể hiện tinh thần quốc tế vô sản và tấm lòng đền ơn đáp nghĩa của nhân dân ta đối với nhân dân Lào anh em...".[1] Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban hợp tác kinh tế - văn hóa với Lào, Campuchia tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các công trình đã được khởi công từ trước đúng tiến độ với chất lượng tốt để bàn giao cho bạn; giao trách nhiệm cho các ngành, địa phương xúc tiến những công trình trên đất Lào do bạn đề nghị và Trung ương ta đồng ý như xây dựng thị trấn Sê Pôn; nghiên cứu để giúp bạn xây dựng một số công trình phúc lợi dọc tuyến đường Trường Sơn; cử cán bộ sang giúp bạn phát triển sản xuất nông nghiệp; xúc tiến những công trình trên đất ta để phục vụ tốt công tác giúp bạn như xây dựng khách sạn cao tầng ở Đông Hà để đón tiếp khách, tổ chức tốt nơi ăn

1 Chỉ thị của Tỉnh ủy Bình Trị Thiên số 22 CT/TU ngày 17/10/1977.

ở, đón tiếp bạn sang công tác; tổ chức cửa hàng biên giới và trạm nghỉ cho bạn khi công tác qua lại biên giới; giải quyết tốt một số vấn đề khác như giúp bạn đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, dành thường xuyên 10 giường bệnh để cán bộ của bạn sang chữa bệnh, tìm hiểu văn hóa, nghệ thuật của bạn và trao đổi với bạn... Lãnh đạo tỉnh Bình Trị Thiên và lãnh đạo chính quyền hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet hằng năm vẫn giữ định kỳ cử đoàn đại biểu sang thăm, trao đổi kinh nghiệm, thúc đẩy mở rộng hợp tác kinh tế, văn hóa và giúp đỡ lẫn nhau khi khó khăn, hoạn nạn.

Quán triệt chủ trương của Trung ương cũng như của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân, Ban hợp tác kinh tế - văn hóa với Lào, Campuchia của tỉnh Bình Trị Thiên thực sự đã trở thành cầu nối quan trọng, thúc đẩy mối quan hệ hợp tác hữu nghị toàn diện giữa ta và bạn ngày càng phát triển có chiều sâu, hiệu quả thiết thực. Ta liên tiếp cử các đoàn cán bộ kỹ thuật và chuyên gia sang khảo sát, quy hoạch cho Savannakhet nhiều công trình phục vụ sản xuất và đời sống văn hóa. Cụ thể như năm 1977, Ban hợp tác kinh tế - văn hóa với Lào, Campuchia của tỉnh Bình Trị Thiên đã phối hợp với Đài Phát thanh Bình Trị Thiên cử chuyên gia sang giúp Đài Phát thanh Savannakhet xây dựng và đặt máy phát thanh cho huyện Mường Phìn; viện trợ một tổ máy truyền thanh công suất 10KW kèm theo máy phát điện, hệ thống đường dây, loa để truyền tin tức, tiếng nói của Đài Phát thanh Lào... góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân Mường Phìn. Năm 1978, dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên, Ban hợp tác kinh tế với Lào, Campuchia của tỉnh Bình Trị Thiên đã cử chuyên gia và phối hợp với Bộ Xây dựng giúp bạn khai thác tài nguyên mỏ thạch cao, viện trợ máy móc thiết bị xây dựng nhà máy sản xuất phấn viết học sinh với công suất 2 triệu viên/năm, không chỉ đủ cung cấp cho ngành giáo dục trong tỉnh mà còn cho cả các tỉnh lân cận khác của Lào; cử chuyên gia sang giúp bạn về kỹ thuật lắng lọc nước muối, xây dựng sân phơi muối tại xí nghiệp khai thác muối mỏ ở Na-tơ huyện Khăn Thạ Bu Ly góp phần đưa năng suất sản xuất muối lên hàng trăm tấn mỗi năm.

Đầu năm 1982, Sở Nông nghiệp Bình Trị Thiên cử một đoàn cán bộ sang giúp quy hoạch tổng thể về nông nghiệp và chăn nuôi cho huyện Chăm Phon - nơi được xem là vựa lúa của Savannakhet; cử chuyên gia sang xây dựng vùng trồng mía ở Na-kê, cung cấp giống mía ban đầu đủ trồng 3ha. Sở Thủy lợi cử chuyên gia và công nhân sang khảo sát thiết kế công trình thủy lợi Huội Bắc tưới tiêu cho 500ha ruộng lúa ở huyện Chăm Phon; khảo sát thiết kế và viện trợ trực tiếp cho việc xây dựng công trình thủy lợi Huội Xạ Khuông phục vụ tưới tiêu cho khoảng 80ha ruộng lúa ở Mường Phìn. Nhờ vậy, liên tục nhiều năm huyện Mường Phìn được mùa, nhân dân hết sức phấn khởi. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Hới còn cử chuyên gia và công nhân sang xây dựng lò nung, hướng dẫn sản xuất gạch, ngói cho huyện Khăn Thả Bu Ly; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên viện trợ một tổ máy sản xuất bánh mì, máy trộn bột mì và cử 2 chuyên gia sang giúp đỡ việc sản xuất thời gian đầu.

Bên cạnh mở rộng quan hệ hợp tác cấp tỉnh, lãnh đạo hai tỉnh Bình Trị Thiên và Savannakhet cũng tạo điều kiện cho các ngành chủ động trao đổi, giúp đỡ, hợp tác. Các ngành được phép cử các đoàn cán bộ, chuyên viên kinh tế, kỹ thuật qua lại, tham quan, học tập và trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. Vì vậy, quan hệ hợp tác giữa hai bên ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả thiết thực. "Từ năm 1981 đến cuối năm 1984 đã có 43 đoàn với 448 cán bộ, chuyên viên của tỉnh Bình Trị Thiên lên Savannakhet và 55 đoàn với 492 cán bộ, chuyên viên của Savannakhet về Bình Trị Thiên tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm".[1]

Từ năm 1983, việc hợp tác kinh tế giữa hai tỉnh tiến thêm một bước mới dưới hình thức liên kết, liên doanh nhằm giúp nhau khai thác tài nguyên, lao động, đất đai, vật tư và tiền vốn sẵn có của mỗi tỉnh đạt hiệu quả kinh tế cao. Đặc biệt là trên lĩnh vực khai thác tài nguyên, Bình Trị Thiên và Savannakhet đã cùng nhau hợp tác khai thác gỗ, dược liệu rất có hiệu quả. Savannakhet có khoảng 1,5 triệu ha rừng với khối lượng lớn gỗ đã đạt độ tuổi, các loại lâm sản, dược

1 Tài liệu tuyên truyền Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Bình Trị Thiên.

liệu rất phong phú mà bạn chưa có điều kiện cũng như kinh nghiệm khai thác. Từ sau khi đường 9 được được nâng cấp mở rộng, hoạt động hợp tác khai thác gỗ, lâm sản cũng như dược liệu của ta và bạn rất thuận lợi. "Đến 1985, Bình Trị Thiên và Savannakhet đã hợp tác khai thác hơn 40.000m^3. Riêng năm 1985 là hơn 2.000m^3. Ngoài khai thác gỗ, hai tỉnh còn hợp tác khai thác, sản xuất dược liệu. Dược liệu khai thác được, bạn đưa về Bình Trị Thiên để nghiên cứu sản xuất thử và chuẩn bị phương án triển khai hợp tác…".(1)

Trên lĩnh vực ngoại thương, hai tỉnh Bình Trị Thiên đã ký kết các hợp đồng kinh tế, trao đổi hàng hóa theo yêu cầu và khả năng mỗi bên với tinh thần hợp tác quốc tế bình đẳng, cùng có lợi. Bình Trị Thiên cung cấp cho tỉnh bạn các tư liệu như lưỡi cày, cuốc, xẻng, dao rựa, giống lúa, đậu, lạc và nhiều mặt hàng tiêu dùng như xoong, nồi, bát chén, áo quần may sẵn, chăn màn, lốp xe đạp. Tỉnh Savannakhet đưa sang Bình Trị Thiên dầu rái, gạc nai, sa nhân, gỗ, phế liệu nhôm, đồng, thuốc lá. Đặc biệt hình thức "mua giùm", "bán giúp" cho nhau một số mặt hàng đã kịp thời phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân hai tỉnh.

Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế giữa Bình Trị Thiên và Savannakhet cũng đưa lại những kết quả tốt. Công trình Bệnh viện Sê Pôn được khởi công từ đầu năm 1976 đã được xúc tiến nhanh và hoàn thành đúng tiến độ, quy mô rất khang trang trên "tổng diện tích 3.394m^2 có 75 giường bệnh với đầy đủ dụng cụ trang thiết bị nội thất và trang thiết bị y tế có khả năng tiến hành tiểu phẫu, trung phẫu"(2). Ngoài ra, tỉnh Bình Trị Thiên còn giúp bạn xây dựng cho huyện Tà Ôi, huyện Mường Nòng mỗi huyện một trạm xá và sẵn sàng điều động đột xuất cán bộ y tế, thuốc men cứu chữa giúp tỉnh bạn khi có dịch bệnh. Năm 1985, thị xã Sa-vằn thuộc Savannakhet xuất hiện đợt dịch sốt xuất huyết rất nghiêm trọng. Trong một tuần lễ, dịch lan nhanh, 800 người buộc phải nhập viện. Đây là lần đầu tiên tỉnh Savannakhet phải đối đầu với dịch sốt xuất huyết lớn. Tuy nhiên lúc này ngành y tế của bạn chưa có kinh nghiệm, cán bộ

[1, 2] Tài liệu tuyên truyền của Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên.

cũng như thuốc men cần thiết để phòng chống dịch bệnh còn thiếu. Trước tình hình đó, Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban chính quyền tỉnh Savannakhet đã cử bác sĩ Khăm Tằn - Trưởng Ty Y tế Savannakhet về Bình Trị Thiên báo cáo và đề nghị giúp đỡ. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên đã nhanh chóng chỉ thị cho Sở Y tế cử bác sĩ Nguyễn Khiển - Phó Giám đốc Sở Y tế Bình Trị Thiên cùng 12 cán bộ chuyên môn mang theo máy móc, hóa chất, thuốc men trị giá 20.000 USD sang giúp bạn khám chữa bệnh, phun thuốc diệt muỗi. Sau 20 ngày nạn dịch đã được dập tắt. Sau đó, Bộ Y tế Lào đã tổ chức hội thảo toàn quốc rút kinh nghiệm phòng chống dịch sốt xuất huyết tại Savannakhet. Hội thảo đã đánh giá rất cao những nỗ lực, cố gắng của đoàn cán bộ Bình Trị Thiên trong việc dập tắt dịch bệnh. Chính phủ Lào đã quyết định trao tặng Huân chương It-xa-la cho đoàn và Huân chương hữu nghị của Lào cho các đoàn viên. Cũng trong thời gian này, Sở Y tế Bình Trị Thiên đã cử 3 cán bộ dược sĩ sang giúp y tế tỉnh Savannakhet về công tác quản lý kho dược, sản xuất nước cất, cồn y tế và hợp tác nghiên cứu, sản xuất thuốc xổ giun sán từ dược liệu trong rừng Lào.

Hợp tác văn hóa - giáo dục chưa được nhiều nhưng cũng đã nâng lên một bước so với trước. Ngoài việc tham gia vào Ban hợp tác kinh tế - văn hóa với Lào, Campuchia, tỉnh Bình Trị Thiên đã mời một nhạc sĩ và một biên đạo múa từ Hà Nội vào giúp tỉnh Savannakhet xây dựng một đoàn văn công ca - múa - nhạc tại Huế với thời gian 3 tháng, tỉnh Bình Trị Thiên còn viện trợ xây dựng cho huyện Tà Ôi một trường cấp 1 với quy mô vừa. Trong 5 năm (1980-1985), ta đã đào tạo giúp bạn 175 học sinh các ngành y tế, cơ khí, dịch vụ, ngân hàng…

Về phía tỉnh bạn, trong những năm 1976-1985 cũng đã giúp đỡ, trao đổi và tạo điều kiện cho Bình Trị Thiên tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ hy sinh trên đất Lào trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Tình nghĩa sâu nặng giữa nhân dân Savannakhet và Bình Trị Thiên còn được thể hiện trong những lúc mỗi tỉnh gặp khó khăn,

thiên tai bão lụt gây thiệt hại nặng nề. Chính quyền hai bên ngoài việc cử đoàn đại biểu sang thăm hỏi động viên còn kịp thời giúp nhau về vật tư, hàng hóa, thuốc men, giống cây trồng góp phần vào việc khắc phục hậu quả. Giữa tháng 3/1978, sau khi nghe báo cáo của Ban hợp tác kinh tế - văn hóa Việt - Lào về tình hình hai huyện Mường Phìn và Sê Pôn (thuộc tỉnh Savannakhet) có khoảng 6.000-7.000 dân đang thiếu đói, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên đã ban hành Quyết định số 144, viện trợ khẩn cấp cho bạn 7 tấn sắn. Trong những năm 1978 đến 1984, khi lũ lụt lớn gây thiệt hại ở vùng Sê Pôn, Xon Khon, Chăm Phon, ta đã kịp thời chuyển sang giúp bạn hơn 200 tấn thóc giống, hàng chục tấn lạc giống và thuốc phòng bệnh cho người và gia súc.

Cuối tháng 10/1983, bão lớn đã tàn phá Bình Trị Thiên, đời sống sản xuất của nhân dân trong tỉnh bị ảnh hưởng nghiêm trọng, "nhân dân Savannakhet đã kịp thời giúp Bình Trị Thiên 5.000 cây tre, 2.000 mét vải, 20 tấn gạo, một số gỗ và nhiều sách vở, bút mực để khắc phục hậu quả. Tháng 10/1985, bão số 8 tiếp tục hoành hành, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân Bình Trị Thiên. Tỉnh Savannakhet đã cử đoàn đại biểu do đồng chí Thong Xỉ - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn về thăm hỏi và viện trợ cho ta 200m^3 khối gỗ, trên 10.000 cây tre nứa và một số máy móc, dụng cụ sinh hoạt gia đình".[1] Chưa kể, hàng năm vào dịp Tết cổ truyền của Việt Nam, bạn đều giúp ta hàng trăm tấn gạo nếp.

Năm 1986, Trung ương giao nhiệm vụ cho Bình Trị Thiên kết nghĩa với Khăm Muộn. Trước đây, Quảng Bình đã từng kết nghĩa với Khăm Muộn. Từ khi nhập tỉnh, nhân dân các huyện vùng biên giới hai tỉnh vẫn giữ quan hệ trao đổi kinh tế, văn hóa dù không có quan hệ chính thức cấp tỉnh nên chủ trương này đã đáp ứng nguyện vọng của nhân dân hai bên và phát huy mối quan hệ hữu nghị trong sáng, thủy chung của Quảng Bình - Khăm Muộn. Sau khi có chủ trương mới của Trung ương, hai tỉnh Bình Trị Thiên và Khăm Muộn đã cử cán bộ cấp cao đến thăm và tìm hiểu tình hình trên các mặt

1 Tài liệu tuyên truyền Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên.

của nhau để tiến tới kết nghĩa chính thức. Tỉnh Bình Trị Thiên đã tạo điều kiện để: "đảm bảo cho các đoàn xe bạn lên về trao đổi hàng hóa tốt. Với sự quan tâm thông cảm lẫn nhau, tuy chưa ký biên bản hợp tác trao đổi hàng hóa nhưng do yêu cầu cấp thiết cần thu thóc trong mùa vụ tỉnh ta đã giải quyết bán cho bạn 8.000 bao tải, tiếp đó giải quyết cho bạn một số hàng hóa để duy trì hoạt động cho bạn. Ngành thương nghiệp của hai tỉnh đã chuẩn bị đầy đủ nguồn hàng, xúc tiến việc vận tải hàng hóa theo hợp đồng đã ký kết. Mặc dù đường sá đi lại khó khăn nhưng bạn vẫn tích cực chở hàng trao đổi và đã đảm đương cả việc chở hàng cho ta. Sau cơn bão số 8 (10/1985), Khăm Muộn đã cử một đoàn đại biểu do đồng chí Chăn Thỏn - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Thương nghiệp làm trưởng đoàn sang thăm hỏi và viện trợ 3 tấn gạo nếp, 100 chăn len và một số vải trị giá khoảng 215.700 kíp".[1]

Bên cạnh hợp tác cấp tỉnh, ta và bạn cũng tạo điều kiện cho các huyện có chung biên giới kết nghĩa với nhau như: Tuyên Hóa (bao gồm cả Tuyên Hóa và Minh Hóa ngày nay) kết nghĩa với Bua La Pha.

Coi trọng và mong muốn mối quan hệ hợp tác hữu nghị, bền vững giữa ta và bạn không ngừng phát triển, vào những dịp lễ lớn, công tác tuyên truyền, giáo dục được hai bên chú ý đẩy mạnh. Nhất là trong dịp kỷ niệm 10 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (2/12/1975 - 2/12/1985), Tỉnh ủy Bình Trị Thiên đã chủ trương "Sử dụng các phương tiện, các hình thức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về những thắng lợi to lớn của cách mạng Lào", "Nêu cao lập trường chính nghĩa, thái độ thiện chí của nhân dân Lào cũng như của ba nước Đông Dương phấn đấu cho nền hòa bình, ổn định và hợp tác trong khu vực. Làm cho nhân dân hiểu rõ tính tất yếu và ý nghĩa của liên minh chiến đấu Việt - Miên - Lào, nhận rõ vai trò và nhiệm vụ quốc tế cao cả của Việt Nam và hai nước anh em và Bình Trị Thiên đối với hai tỉnh kết

1 Tài liệu tuyên truyền Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên.

nghĩa".[1] Song song với công tác tuyên truyền, đợt hoạt động hữu nghị Việt - Lào từ 20/11 đến 20/12/1985 cũng được tổ chức và đưa lại những hiệu quả thiết thực như: giao lưu văn nghệ ở các huyện kết nghĩa với bạn, chiếu phim, phát hành sách báo, triển lãm ảnh…

Đến tháng 7/1989, Quảng Bình trở về tên và địa giới cũ. Ban hợp tác kinh tế - văn hóa với Lào, Campuchia giải tán nhưng quan hệ giữa Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet vẫn không ngừng được củng cố và phát triển. "Hàng năm, hai tỉnh vẫn tổ chức thăm viếng, hội đàm... Theo yêu cầu của bạn ta đã thiết kế, thi công giúp bạn công trình thủy lợi Huội Cà Tả, xây dựng trường cấp 1-2 cho thanh niên dân tộc huyện Bua La Pha; cử 6 chuyên gia sang quy hoạch xây dựng tổng thể khu Khun-xề - Noong Ma Thái ốc huyện Bua La Pha; khảo sát và thi công cầu Nậm Nhôm và cầu Hin Bun tỉnh Khăm Muộn".[2]

Có thể nói, trong thời gian 1975-1989, quan hệ hợp tác giữa Quảng Bình với Khăm Muộn và Savannakhet đã có những chuyển biến rất quan trọng. Trên tinh thần trân trọng truyền thống đoàn kết hữu nghị trong quá khứ, đồng thời để đáp ứng yêu cầu kiến thiết quê hương đất nước sau chiến tranh, trong bối cảnh quan hệ khu vực căng thẳng, phức tạp bị chi phối nặng nề bởi chiến tranh lạnh và mâu thuẫn Đông - Tây, ta và các tỉnh bạn đều cố gắng mở rộng, nâng cấp các hoạt động hợp tác phát triển kinh tế - xã hội. Trong điều kiện còn eo hẹp của một tỉnh, những công trình mà ta giúp bạn cũng chỉ ở quy mô vừa và nhỏ. Hợp tác phát triển các ngành kinh tế còn hạn chế chưa xứng tầm với mối quan hệ chiến lược Việt - Lào. Dẫu vậy, với những nỗ lực trên đã khẳng định tình nghĩa thủy chung, trước sau như một giữa ta và bạn; thể hiện tấm lòng đền ơn đáp nghĩa của ta đối với nhân dân các bộ tộc Lào đã hết lòng giúp đỡ cách mạng Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Có được những thành công đó là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và chính quyền hai hai bên, đồng thời cũng ghi

---

1 Chỉ thị của UBND tỉnh Bình Trị Thiên ngày 12/11/1985, về việc tổ chức kỷ niệm 10 năm ngày Quốc khánh CHDCND Lào.

2 Báo cáo của đồng chí Lê Văn Thông trong cuộc gặp mặt Ban C năm 2002.

nhận sự nỗ lực hoạt động của Ban hợp tác kinh tế - văn hóa với Lào, Campuchia của tỉnh Bình Trị Thiên. Với thành tích vun đắp tình hữu nghị Bình Trị Thiên - Savannakhet, Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã tặng thưởng Huân chương Tự do hạng nhất cho Ban hợp tác kinh tế - văn hóa với Lào, Campuchia của tỉnh Bình Trị Thiên, 21 Huân chương Hữu nghị cho các đơn vị trong tỉnh và gần 1.000 huân chương, huy chương cho cán bộ, công nhân Bình Trị Thiên sang giúp tỉnh bạn.

3.3. Hợp tác trên lĩnh vực chính trị, quốc phòng - an ninh

Việt Nam và Lào đều ở vị trí tiền đồn của chủ nghĩa xã hội, cửa ngõ của Đông Nam Á, nền an ninh hai nước có liên quan chặt chẽ với nhau. Mọi âm mưu và phá hoại của bọn đế quốc và phản động đối với Lào không chỉ chống lại Lào mà còn để gây sức ép với Việt Nam. Vì vậy, bên cạnh nhiệm vụ phải tự bảo vệ là chính, hai nước cần phải giúp đỡ, hợp tác chặt chẽ trên lĩnh vực chính trị, quốc phòng an ninh để bảo vệ lẫn nhau, đồng thời góp phần bảo vệ hòa bình, ổn định chung trong khu vực. Trong chỉ thị ngày 18/10/1977 về việc tăng cường quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Trung ương Đảng đã khẳng định tầm quan trọng, sự tất yếu cần phải duy trì, mở rộng mối quan hệ hữu nghị Việt Nam - Lào trong điều kiện mới, đồng thời nêu rõ chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện tại là: "giúp đỡ và hợp tác với bạn để bạn đủ sức tự bảo vệ vững chắc đất nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Lào cũng là để đảm bảo nền an ninh của nước ta, hạnh phúc của nhân dân ta... Trước mắt giúp bạn đủ sức đập tan mọi âm mưu phá hoại của địch, ổn định tình hình, về lâu dài đủ sức đối phó với mọi tình huống"[1]. Vì vậy, trong những năm 1975-1989, bên cạnh mở rộng hợp tác, giúp nhau xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, Quảng Bình và hai tỉnh bạn tập trung vào việc giải quyết tình hình biên giới, chuyển giao địa giới những khu vực thuộc chủ quyền của hai bên, hoạch định biên giới, ổn định đời sống nhân dân vùng biên...

---

1 Chỉ thị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, số 21 CT /TƯ, ngày 18/10/1977.

Đặc biệt từ năm 1979, tình hình an ninh trật tự trên tuyến biên giới Bình Trị Thiên với các tỉnh bạn Lào diễn biến phức tạp. Cùng với hoạt động phỉ bắt cóc, ám sát cán bộ, bộ đội, tập kích các đoàn xe quá cảnh từ Việt Nam, tăng cường hoạt động gián điệp biệt kích xâm nhập, phá hoại khu vực hành lang biên giới và nội biên là tình hình người Việt Nam vượt biên trái phép sang Lào qua Thái Lan làm ăn rộ lên, gây nhiều phức tạp cho công tác bảo vệ an ninh, trật tự vùng biên giới. Bên cạnh việc đẩy mạnh củng cố, kiểm soát các đồn, cửa khẩu, quản lý công tác trật tự an toàn xã hội, quản lý hộ khẩu, nhân khẩu, cấp giấy chứng minh nhân dân..., Công an tỉnh Bình Trị Thiên cùng với Tỉnh đội đẩy mạnh việc hợp tác với công an, quân đội tỉnh bạn để đảm bảo an ninh vùng biên giới. Trong đó, việc kiểm tra thủ tục xuất nhập cảnh cho nhân dân qua lại biên giới làm ăn, buôn bán cũng là một khâu quan trọng. Năm 1980, "Lực lượng công an đã phối hợp với bộ đội biên phòng thực hiện Chỉ thị 2317- CT/TTg ngày 4/6/1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc Việt kiều ở Lào xuất nhập cảnh bằng đường bộ và thực hiện Thông tư số 11 ngày 28/8/1980 của Bộ Nội vụ về việc cấp giấy phép cho nhân dân đến các xã biên giới góp phần làm trong sạch địa bàn. Ty Công an đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh mở hội nghị an ninh biên giới Việt - Lào, đồng thời sơ kết công tác đấu tranh chống gián điệp hoạt động theo phương thức lâm thời, quan hệ thư tín, tiền hàng của CIA nhằm móc nối cơ sở với số đối tượng ngụy quân, ngụy quyền cũ".[1]

Công an Bình Trị Thiên cũng chủ động mở hội nghị với công an tỉnh bạn để bàn bạc, thống nhất giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh hai bên. Ngày 10 đến 12/10/1984, hội nghị hợp tác Công an hai tỉnh Bình Trị Thiên - Savannakhet đã được tổ chức tại thành phố Huế. Phía bạn đã cử đồng chí Xăng Lay, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ty Công an dẫn đầu. Tại hội nghị, hai bên đã tập trung trao đổi, bàn bạc những vấn đề trọng tâm cả hai bên cùng quan tâm là:

- Trao đổi thảo luận về tình hình công tác an ninh trật tự của mỗi tỉnh và những vấn đề nổi cộm liên quan đến hai bên.

---

1 *Sơ thảo Lịch sử Công an nhân dân Thừa Thiên - Huế*, tr.46.

- Vấn đề hợp tác giúp đỡ nhau trên lĩnh vực an ninh trật tự, xây dựng lực lượng, đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ chiến sĩ.

- Bàn biện pháp giải quyết vấn đề liên quan đến an ninh trật tự hai bên như việc sửa chữa cột mốc biên giới, tăng cường hợp tác quản lý vận chuyển quá cảnh, kiểm soát người qua biên giới, thống nhất cách xử lý những vụ việc, con người vi phạm quy chế an ninh biên giới.

Qua 3 ngày làm việc, hội nghị đã thống nhất về quy chế làm việc: các phòng nghiệp vụ bảo vệ chính trị của hai bên sẽ gặp nhau 3 tháng một lần; lãnh đạo công an hai tỉnh sẽ gặp nhau 6 tháng một lần, địa điểm gặp bên này hoặc bên kia để cùng nhau trao đổi tình hình và phối hợp công tác. Lãnh đạo Công an tỉnh Bình Trị Thiên nhất trí hợp tác và giúp đỡ Ty Công an Savannakhet đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phòng cháy, chữa cháy, nghiệp vụ xét hỏi, khai thác đối tượng chính trị và cử cán bộ giúp Công an Savannakhet xây dựng phong trào quần chúng cơ sở, làm thí điểm về công tác đặc tình và giúp bạn bảo vệ các ngày lễ lớn...

Ngoài ra, lãnh đạo công an hai tỉnh cũng đã bàn và thống nhất giải quyết một số tình hình vụ việc có liên quan như việc sửa lại cột mốc biên giới, tăng cường biện pháp quản lý các đội vận chuyển quá cảnh; tăng cường tuần tra, kiểm soát người qua lại biên giới, thống nhất cách xử lý đối với người vi phạm quy chế biên giới. Sau hội nghị, ngày 26/1/1985, Công an tỉnh Bình Trị Thiên đã cử hai đồng chí Phó Giám đốc Dương Minh Xướng, Trần Thanh Lâm và một số cán bộ nghiệp vụ sang giúp bạn Lào.

Quá trình hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác an ninh giữa hai bên đã đưa lại hiệu quả rất thiết thực. "Công an tỉnh bạn cũng đã học tập được nhiều kinh nghiệm trong việc nắm tình hình và giải quyết một số vấn đề nhằm đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thông qua công an bạn, ta đã chủ động nắm tình hình, có phương án vô hiệu hóa các hoạt động xâm nhập của địch"[1].

---

1 *Biên niên Lịch sử Công an nhân dân Thừa Thiên - Huế*, tr.202.

Cuối năm 1988 đầu năm 1989, tuyến biên giới Việt - Lào nổi lên một số tình hình phức tạp. Ở ngoại biên, các tổ chức phản động người Việt, Lào ở Thái Lan ráo riết tung người về Việt Nam hoạt động. Ở tuyến hành lang biên giới, những diễn biến phức tạp mới như khai thác trầm, đãi vàng, xâm canh xâm cư, mua trâu bán sang Thái Lan, mua thuốc tân dược bán sang Lào, tìm mua áo quần, trang phục bộ đội và hiện tượng người vượt biên trái phép sang Lào lại rộ lên. Ngoài ra còn có hiện tượng di cư tự do ở các xã Thượng Trạch (huyện Bố Trạch), Trường Sơn (huyện Lệ Ninh), Dân Hóa, Hóa Hợp, Hóa Sơn (huyện Tuyên Hóa) qua đất Lào cư trú, làm ăn do quan hệ thân tộc đã gây ra không ít khó khăn cho công tác bảo vệ an ninh biên giới... Trước tình hình đó, "Công an tỉnh Bình Trị Thiên đã tham mưu với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết. Lãnh đạo công an tỉnh còn triển khai các phương án phản gián tuyến biên giới, tăng cường lực lượng trinh sát... và chủ động quan hệ với Công an Savannakhet, Khăm Muộn để trao đổi tình hình, bàn phối hợp công tác bảo vệ an ninh trật tự tuyến biên giới".[1] Ngoài ra, Công an tỉnh Quảng Bình cũng đã đẩy mạnh việc kiểm tra hộ khẩu, cấp chứng minh nhân dân cho đồng bào các xã dọc tuyến biên giới, kiểm soát chặt chẽ các đội xe quá cảnh.

Tháng 8/1989, sau khi hoàn tất công tác tách tỉnh, Công an tỉnh Quảng Bình đã chủ động cử đoàn cán bộ lãnh đạo sang thăm và ký kết văn bản hợp tác với Công an tỉnh Khăm Muộn về phối hợp bảo vệ an ninh trật tự khu vực biên giới, chống địch xâm nhập, chống vượt biên trái phép, đồng thời điều chỉnh bổ sung phương án phản gián tuyến biên giới, đường 12A qua cửa khẩu Cha Lo. Nhờ những nỗ lực giữa hai bên mà tuyến biên giới Quảng Bình, Khăm Muộn, Savannakhet được ổn định, nhân dân dọc tuyến biên giới được yên tâm làm ăn, những tác động tiêu cực ảnh hưởng đến trật tự an ninh nói chung giữa hai bên được hạn chế tối đa.

3.4. Hợp tác hoạch định biên giới chung

Cùng với việc hợp tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ba tỉnh Bình Trị Thiên, Savannakhet và Khăm Muộn đã tổ

---

1 *Sơ thảo Lịch sử Công an nhân dân Thừa Thiên - Huế (1975-2000)*, tr.82.

chức nhiều chuyến công tác khảo sát, thảo luận và thống nhất quan điểm hoạch định biên giới chung giữa các bên. Trong quan hệ quốc tế, vấn đề biên giới và hoạch định biên giới quốc gia có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, quan hệ mật thiết đối với việc xác định chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia. Vì vậy, đây là một vấn đề nhạy cảm, quốc gia nào cũng đặc biệt coi trọng. Quan hệ giữa các quốc gia có chung biên giới có tốt đẹp, bền vững được hay không trước hết là giữa hai bên phải đạt được sự thống nhất và tôn trọng việc hoạch định biên giới giữa hai quốc gia.

Việt Nam - Lào là hai nước láng giềng, núi liền núi, sông liền sông. Tình đoàn kết gắn bó keo sơn giữa ta và bạn trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc rất trong sáng, hiếm có. Trong quá trình hợp tác chiến đấu (1954-1975), hai nước cũng đã có những quan tâm nhất định đến vấn đề biên giới. Tuy vậy, do hai bên đang phải tập trung để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nên vấn đề biên giới chưa có điều kiện để giải quyết.

Sau năm 1975, Việt Nam hoàn toàn được giải phóng, đất nước đã thống nhất, cách mạng Lào cũng đã giành được chính quyền trong cả nước. Vấn đề hoạch định biên giới Việt Nam - Lào đã trở thành vấn đề cần giải quyết và cũng đã có điều kiện để giải quyết. Về phía Lào, nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập ngày 2/12/1975 là một nhà nước độc lập, có chủ quyền, có đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn đối với toàn vẹn lãnh thổ Lào. Về phía Việt Nam, nhận thấy mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào đã bước sang một giai đoạn mới, ta muốn sớm giải quyết vấn đề biên giới, hoạch định rõ ràng, đúng pháp luật quốc tế; tiến hành phân giới, cắm mốc toàn bộ tuyến biên giới trên thực địa nhằm xây dựng biên giới Việt - Lào thành đường biên giới hữu nghị lâu dài trước khi giải quyết vấn đề lãnh thổ, hải đảo và vùng biển với Campuchia và Trung Quốc. Để xây dựng đường biên giới hữu nghị, Đảng và Nhà nước ta luôn nhận thức đầy đủ rằng*:* "Cần xác định rõ ràng đường biên giới giữa nước ta và nước Lào để phân rõ chủ quyền, lãnh thổ mỗi bên… Nhân tố quyết định là tình đoàn kết, hữu nghị chân thành trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; nhân

tố không thể thiếu là đường biên giới được phân vạch rõ ràng về thể hiện nghiêm chỉnh bằng một hệ thống mốc chính thức".[1]

Trong lịch sử, vấn đề biên giới giữa hai nước cũng có không ít phức tạp. Thời phong kiến, nhà Nguyễn đã từng cai trị những vùng đất đai rộng lớn mà phía Lào đang quản lý. Thời kỳ Pháp thuộc, ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia nằm trong khối Liên bang Đông Dương, Pháp đã điều chỉnh đất đai một cách tùy tiện, nhiều lần qua lại và thiếu nhất quán, do đó có chỗ Pháp coi là của Lào thì Việt Nam vẫn quản lý, có nơi Pháp coi là của Việt Nam thì Lào quản lý.

Do tính chất nhạy cảm, phức tạp nói trên nên trong năm 1976, vấn đề biên giới đã trở thành một nội dung quan trọng trong các cuộc hội đàm cấp cao giữa Việt Nam và Lào. Ngày 10/2/1976, trong cuộc hội đàm hàng năm của hai Bộ Chính trị, Trung ương hai Đảng, đồng chí Nguyễn Duy Trinh thay mặt Bộ Chính trị Việt Nam trình bày quan điểm về việc giải quyết vấn đề biên giới Việt Nam - Lào là: "Quyết tâm cùng với Đảng bạn trên tinh thần đồng chí anh em, giải quyết dứt khoát, nhanh gọn vấn đề biên giới hai nước, coi đó là vấn đề ưu tiên phải làm để tăng cường quan hệ đặc biệt giữa hai Đảng và nhân dân hai nước, xây dựng biên giới hữu nghị lâu dài giữa hai nước không suy tính hơn thiệt".[2]

Sau cuộc hội đàm tháng 2/1976, hai bên đã cử hai đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ hai nước tiến hành đàm phán nhằm hoạch định đường biên giới quốc gia Việt Nam - Lào do hai đồng chí Ngô Thuyền - Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và đồng chí Ma Khảy Khăm Phi Thun - Ủy viên Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước Lào làm trưởng đoàn. Qua hai đợt đàm phán tại Hà Nội và Viêng Chăn (năm 1976), hai bên đã làm việc trên tinh thần đoàn kết, thẳng thắn, thông cảm lẫn nhau. Hai bên nhất trí lấy nguyên tắc bản đồ 1/100.000 (Bonne) của Sở Địa dư Đông Dương in năm 1945 khi hai nước tuyên bố độc

---

1 Ban Biên giới Hội đồng Chính phủ số 21/BG , Hà Nội ngày 24/8/2978, *Một số ý kiến về phân giới cắm mốc chuyển giao đất và quy chế sơ bộ về biên giới.*

2 Sơ lược về biên giới Việt - Lào.

lập làm căn cứ chính để giải quyết vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Lào; nơi nào không có bản đồ Địa dư Đông Dương thì dùng bản đồ in trước hay sau đó một vài năm. Đây là nguyên tắc cơ bản nhất, phù hợp luật pháp quốc tế và thực tế hai nước. Trong quá trình đàm phán, hai nước Việt Nam và Lào cũng tổ chức 4 tiểu ban đi khảo sát thực địa nhằm có cơ sở phục vụ cho công tác hoạch định được chính xác, khẩn trương. Tiểu ban Bình Trị Thiên - Savannakhet, Khăm Muộn do đồng chí Nguyễn Văn Quảng (Việt Nam) và đồng chí Thao Ma (Lào) làm trưởng đoàn. Từ ngày 14/3 đến ngày 24/3/1976, tiểu ban đã tổ chức 4 tổ để khảo sát các khu vực Phú Ninh, Quý Ninh, Mụ Giạ, đường 9, Hướng Lập, Xa Môi, Tà Ôi. Trên cơ sở khảo sát, hai bên đã trao đổi, thỏa thuận được biên giới ở các khu vực Phú Ninh, Quý Ninh, Mụ Giạ (Phù Xoòng, Cà Toọc), cầu Xà Ợt; cắm mốc tạm thời trên đường 20, đường 12, đường 9 và ký biên bản thỏa thuận giải quyết các khu vực trên vào ngày 12/4/1976. Đến hết tháng 5/1976, các tiểu ban khảo sát liên hợp đã tiến hành khảo sát song phương đúng nội dung và kế hoạch được giao; thỏa thuận và giải quyết một số khu vực; làm biên bản báo cáo lên trên giải quyết một số khu vực mà tiểu ban chưa thống nhất được.

Nhờ sự nỗ lực hợp tác trong đàm phán, khảo sát thực địa, dựa trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng luật pháp quốc tế và lợi ích chính đáng của hai dân tộc và vì lợi ích của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào nên ta và bạn đã thỏa thuận xong toàn tuyến biên giới hai nước dài khoảng 2.067km. Ngày 18/7/1977, Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa hai nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã được ký kết tại Viêng Chăn - Thủ đô nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Từ ngày 31/10/1977, Hiệp ước bắt đầu có hiệu lực. Đây là một thắng lợi quan trọng, nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế mẫu mực và láng giềng anh em trong sáng, tạo cơ sở cho việc xây dựng đường biên giới hữu nghị lâu dài; góp phần củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai dân tộc, hai Đảng và hai Nhà nước.

Sau khi ký kết hiệp định, Trung ương đã chỉ đạo các địa phương phải tập trung cùng với Ban Biên giới Trung ương bàn bạc với bạn

thực hiện việc phân giới trên thực địa và cắm mốc quốc giới, xác định các cửa khẩu, củng cố tốt các cửa khẩu qua lại giữa hai nước; cùng bạn nghiên cứu và sớm ban hành quy chế biên giới hữu nghị Việt - Lào; tổ chức giáo dục cán bộ, bộ đội, nhân dân ta nhất là nhân dân dọc tuyến biên giới tôn trọng và nghiêm túc tuân thủ quy chế biên giới hữu nghị. Bình Trị Thiên là tỉnh được Trung ương chọn làm thí điểm phân giới trên thực địa và cắm mốc với tỉnh Savannakhet, sau đó tiếp tục triển khai trên toàn tuyến giữa Bình Trị Thiên với tỉnh Salavan và Khăm Muộn có tổng chiều dài trên 456km, gần 1/4 đường biên giới hai nước đi qua 248km đường biên giới theo sông núi, 63km đường hình học, 73km theo đường bờ sông bờ khe suối, 75km đường núi đá và các địa hình phúc tạp, đi qua trên 600 quả đồi cao từ 300-2.000m… Nguyên tắc chung cho công tác phân giới cắm mốc trên thực tế là vừa phải đảm bảo pháp lý vừa phải đảm bảo hữu nghị.

Đến giữa năm 1978, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Chính phủ hai nước, hai đoàn đại biểu Việt Nam - Lào trong Ủy ban Liên hiệp đã triển khai nhiệm vụ phân giới trên thực địa và cắm mốc. Hai bên đã thỏa thuận lấy một đoạn dài 24km nằm ở hai phía Nam - Bắc cầu Xà-ợt làm thí điểm trước của đoạn thí điểm 200km giữa tỉnh Bình Trị Thiên với Savannakhet. Đây là đoạn biên giới đi qua nhiều dạng địa hình khác nhau: có đoạn đường đi qua sông, núi, sườn núi, qua tụ thủy, có đoạn đi theo dòng khe suối, cũng có đoạn đi theo bờ sông hoặc cầu cống, làng bản, qua đường thẳng… từ đó để tìm ra nguyên tắc chung, rút kinh nghiệm cho việc phân giới cắm mốc trên toàn tuyến.

Mặc dù ta và bạn đã thống nhất quan điểm khi ký kết Hiệp ước nhưng khi tiến hành công tác cụ thể ở đường biên thì có đôi chỗ khác biệt so với tài liệu nhưng nhờ tinh thần đoàn kết, cùng nhau bàn bạc nên hai bên đã tìm được cách giải quyết hợp lý, hợp tình.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ là quá trình hai nước vừa làm vừa rút kinh nghiệm nên phải hết sức kiên trì, nhẫn nại, chịu đựng gian khổ để vượt qua những khó khăn, bở ngỡ lúc đầu, từng bước đưa công việc vào nề nếp. Từ những công việc cụ thể, hai bên tìm cách

giải quyết và đã rút nhiều kinh nghiệm. Thành công của đoạn thí điểm là bước thắng lợi quan trọng, tạo cơ sở thực tế để việc thực hiện Hiệp ước được nghiêm chỉnh, rút kinh nghiệm chung cho toàn tuyến.

Qua 3 năm thực hiện nhiệm vụ (từ tháng 7/1978 đến tháng 5/1981), dưới sự chỉ đạo của Trung ương mà trực tiếp là Ban Biên giới của Hội đồng Chính phủ với sự tham gia đóng góp tích cực, tinh thần khắc phục khó khăn của lực lượng công tác thực địa, hai đoàn đại biểu trong Ủy ban Liên hiệp Việt Nam - Lào đều có thiện chí thi hành Hiệp ước một cách nghiêm túc. Thái độ của bạn cũng rất chân tình, gặp khó khăn thì yêu cầu ta giúp đỡ. Nhờ đó "những nội dung, yêu cầu của Trung ương đề ra đã được giải quyết tốt. Bình Trị Thiên đã hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc trên thực địa đoạn biên giới trên 450km với ba tỉnh Savannakhet, Salavan, Khăm Muộn. Đã cắm xong 55/56 mốc quốc giới, trong đó 49 mốc bằng bê tông cốt thép, 7 mốc bằng gỗ cứng…".[1] Trong đó phần biên giới thuộc địa phận Quảng Bình ngày nay (đoạn N - O - P) đã cắm được 12 mốc (đoạn N cắm 3 mốc, đoạn O cắm 4 mốc và đoạn P cắm 5 mốc). Thành công của công tác phân giới, cắm mốc, quốc giới trên thực địa của Bình Trị Thiên nói chung, của Quảng Bình nói riêng có ý nghĩa quan trọng, giúp cho Ủy ban Liên hiệp hai bên rút ra những kinh nghiệm để giải quyết công việc trên toàn tuyến biên giới, góp phần củng cố lòng tin ở bạn, xây dựng đường biên giới hữu nghị anh em giữa hai nước. Đồng chí Ma-Khảy Khăm-Phi-Thun - Ủy viên Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Trưởng đoàn đại biểu Lào trong Ủy ban Liên hiệp phân giới cắm mốc đã phát biểu khẳng định: "Cột mốc chúng ta đã cắm, không những là cột mốc chỉ cho nhân dân các dân tộc và bạn bè trên thế giới đó là mốc quốc gia giữa Lào và Việt Nam, còn phải là biểu tượng của sự thành công đại đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam, xứng đáng với lòng mong mỏi của nhân dân hai nước dọc theo biên giới".[2]

---

1 UBND Bình Trị Thiên, *Báo cáo tổng kết công tác phân giới cắm mốc bước 1 đoạn biên giới Việt Nam - Lào.*

2 *Lịch sử Bộ đội Biên phòng Quảng Bình*, tr.237.

Song song với hoạt động phân giới trên thực địa và cắm mốc quốc giới, ta cũng tiến hành chuyển giao những khu vực thuộc chủ quyền mỗi bên theo thỏa thuận giữa ta và bạn (bao gồm cả đất và dân). Đây là một hoạt động liên quan trực tiếp đến lợi ích kinh tế, chính trị thiết thân của nhân dân hai vùng dọc theo biên giới. Ta luôn quán triệt tinh thần tôn trọng sự lựa chọn, quyết định của nhân dân và nghiêm chỉnh thực hiện các chủ trương, chế độ của nhà nước. Đối với nhân dân ở vùng đất có điều chỉnh đã chuyển về trong biên giới ta hoặc đang chuyển về thì khẩn trương sắp xếp, ổn định nơi ăn chốn ở, sản xuất, làm ăn. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo Chỉ thị 420/TTg quy định. Tạo điều kiện nâng cao đời sống sinh hoạt của nhân dân làm cho quần chúng phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ biên giới hữu nghị. Đối với số dân ở lại đất Lào, ta cũng hoan nghênh và tôn trọng quyền lựa chọn quốc tịch mới của họ. Tỉnh đã rất cố gắng hoàn thành về cơ bản việc thực hiện chính sách đối với người ở lại bao gồm cả cán bộ, đảng viên, người có công với cách mạng trước khi chuyển giao; tổ chức "Tuyên truyền giáo dục cho nhân dân ở lại đất Lào hoặc về Việt Nam đều phải quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ hai nước đã giải quyết đúng đắn vấn đề biên giới Việt - Lào trên tinh thần đoàn kết hữu nghị đặc biệt, lâu dài giữa hai nước và nhân dân các bộ tộc ở hai bên biên giới".[1] Ngày 31/3/1979, Ủy ban Liên hợp phân giới trên thực địa Việt Nam - Lào đã họp tại Lao Bảo (huyện Hướng Hóa) để chuyển giao những khu vực cần chuyển giao. Đại diện cao nhất phía Việt Nam có đồng chí Hoàng Văn Kiên - Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đồng chí Ma-Khảy Khăm-Phi-Thun - Ủy viên Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước Lào. Ở Quảng Bình, hai xã Phú Ninh, Phú Quý được chuyển giao cho bạn như đã thỏa thuận. Kể từ ngày bàn giao, bên giao (Quảng Bình - Việt Nam) chấm dứt quyền quản lý hành chính của mình và giải thể tất

1 Báo cáo sơ kết công tác phân giới cắm mốc đoạn 287km giữa Bình Trị Thiên với Savannakhet và Salavan tháng 12/1979.

cả các tổ chức chính quyền, chi bộ, các lực lượng vũ trang, bán vũ trang, lực lượng bảo vệ an ninh và các tổ chức quần chúng các cấp trong tất cả các khu vực chuyển giao. Kể từ ngày nhận, phía Lào có chủ quyền hoàn toàn về lãnh thổ và quyền quản lý hành chính mọi mặt trong hai khu vực đó.

Trong các cuộc mít tinh chuyển giao, đồng bào đã biểu thị sự nhất trí cao đối với chủ trương của Đảng và Chính phủ… dù làm công dân Lào hay Việt Nam thì "lòng vẫn hướng về Việt Nam và quyết tâm bảo vệ tình hữu nghị đặc biệt giữa hai dân tộc, tôn trọng đường biên giới đã ký kết…".(1) Nhìn chung từ ngày chuyển giao "tuy đời sống nhân dân có nơi còn khó khăn nhưng vẫn ổn định. Bạn cũng đã sử dụng một số cán bộ, đảng viên của ta vào bộ máy chính quyền thôn xã để xây dựng vùng ta mới chuyển giao. Đây cũng là biểu hiện lòng tin của bạn đối với ta"(2). Sau khi đường biên giới chính thức giữa hai nước được phân vạch cụ thể trên thực địa, được cắm mốc và ghi trên những sơ đồ chính thức thì đây là sự thay đổi có ý nghĩa về chất lượng đường biên giới giữa hai nước. Một sự thay đổi có tác động đến các mặt quan hệ giữa bạn và ta, nhất là đối với nhân dân ở hai bên biên giới. Nhưng mặt khác nhân dân ở hai bên biên giới đã có mối quan hệ truyền thống lâu đời, đoàn kết chặt chẽ trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài; nhân dân ở đây còn có mối quan hệ bà con, dòng tộc lâu đời nên mối quan hệ giữa nhân dân hai bên rất mật thiết. Đó là yếu tố thuận lợi rất cơ bản cho quá trình cùng nhau xây dựng đường biên giới hữu nghị giữa hai nước nhưng cũng gặp khó khăn trong việc thực hiện quy chế biên giới. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cũng như giữ tình cảm gắn bó giữa nhân dân hai bên, ta đã rất quan tâm giáo dục đầy đủ, các biện pháp giải quyết có lý có tình. Đối với những vùng nương rẫy do đồng bào đang canh tác, chưa thu hoạch nhưng đã chuyển giao, ta cũng tạo điều kiện để cho nhân dân qua lại, chăm sóc cho đến khi thu hoạch xong; để đáp ứng yêu cầu qua lại của nhân dân hai bên (do nhu cầu trao đổi kinh

---

[1, 2] Báo cáo sơ kết công tác phân giới cắm mốc đoạn 287km giữa Bình Trị Thiên với Savannakhet và Salavan tháng 12/1979.

tế và nhu cầu tình cảm, dòng họ...), ta cũng tạo điều kiện cấp giấy phép quá cảnh… Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên cũng đã có những công văn, chỉ thị yêu cầu các địa phương phải quan tâm. Việc xây dựng các vùng dân cư biên giới vững mạnh. Cần tiến hành đồng bộ việc quy hoạch vùng sản xuất, chăn nuôi với việc điều chỉnh dân cư… củng cố xây dựng các xã biên giới giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng, ổn định về trật tự trị an, tiến bộ về văn hóa…

Sau khi kết thúc công tác phân giới và cắm mốc, việc quản lý, bảo vệ đường biên giới được giao cho lực lượng biên phòng, phối hợp với các ban ngành có liên quan. Mỗi tháng, lực lượng biên phòng tiến hành kiểm tra một lần và phát 5km đường biên; kiểm tra và phát quang cột mốc 2 tháng một lần. Hoạt động này đã nhanh chóng đi vào nề nếp. Có khi ta cùng bạn kiểm tra, có khi ta tổ chức đơn phương. Nhờ đó đã kịp thời phát hiện những thay đổi, hư hỏng của các cột mốc để có kế hoạch cùng bạn tổ chức tu sửa, cắm mới. Chẳng hạn, trong năm 1983, qua kiểm tra, khảo sát ta đã phát hiện 18 cột mốc bị hư hỏng, trong đó có 6 cột mốc hư hỏng nhẹ và đã cùng bạn kịp thời giải quyết… Phía bạn cũng rất quan tâm công tác biên giới. "Trong 6 tháng cuối năm 1982 đến giữa năm 1983, bạn đã có 12 đoàn cấp tỉnh đơn phương kiểm tra một số cột mốc hỏng và nắm tình hình dân ở khu vực đó. Bạn cũng đã cử 47 đoàn cán bộ (5 đoàn cấp Trung ương và tỉnh, còn lại cấp huyện) đã chủ động đến gặp ta bàn công tác kiểm tra mốc giới, đề nghị sửa chữa các cột mốc hư hỏng, thay số mốc gỗ… Ta cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho bạn để cùng làm việc được tốt".[1]

Có thể nói, trong giai đoạn 1975-1989, hợp tác giữa Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet đã không ngừng được mở rộng. Trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, việc liên kết, liên doanh trong sản xuất, khai thác tài nguyên tuy là lĩnh vực hợp tác khá mới giữa ta và bạn nhưng đã nhanh chóng đẩy mạnh. Hợp tác trên lĩnh vực văn

1 Báo cáo kết quả kiểm tra mốc giới ngày 8/8/1983 của cơ quan Chủ nhiệm Biên phòng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên, số 75/BC.

hóa, giáo dục, y tế cũng đưa lại những hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân ba tỉnh sau chiến tranh. Về phía Quảng Bình, trong điều kiện lớn nhất có thể huy động được ta đã giúp bạn xây dựng được nhiều cơ sở sản xuất, thủy lợi, cầu đường và một số công trình phúc lợi xã hội khác. Tuy nhiên, hợp tác trên lĩnh vực an ninh quốc phòng có thể nói là lĩnh vực hợp tác thành công nhất giữa ta và bạn trong thời gian này. Trên cơ sở sự thống nhất giữa hai Đảng, hai Nhà nước, công tác khảo sát, thực hiện phân giới cắm mốc trên thực địa đã hoàn thành. Chính quyền và các cơ quan, ban, ngành giữa ta và bạn cũng chủ động đẩy mạnh việc hợp tác, cùng nhau giải quyết các vấn đề có liên quan đến trật tự an ninh, đời sống của nhân dân vùng biên giới. Vì vậy, tuyến biên giới Việt - Lào nói chung và tuyến biên giới Quảng Bình, Khăm Muộn, Savannakhet nói riêng trong những năm 1975-1989 cơ bản ổn định, không có những tranh chấp, xung đột nghiêm trọng. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với nước ta, một đất nước có diện tích lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ tuyến, đường biên giới dài, tiếp giáp với ba quốc gia trên cả ba mặt bắc, tây và tây nam. Thành công đó càng khẳng định tầm quan trọng, ý nghĩa chiến lược của mối quan hệ hợp tác hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào, của Quảng Bình với Khăm Muộn và Savannakhet trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.